

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6765/BTP-VP

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2013

V/v trả lời kiến nghị của cử tri tại  
kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XIII

Kính gửi:

- Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Cần Thơ, An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Lắk, Hải Dương, Hưng Yên, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Tây Ninh, Thừa Thiên Huế, Trà Vinh;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 368/BDN ngày 05/7/2013 của Ban Dân nguyện - Ủy ban thường vụ Quốc hội và Công văn số 6103/VPCP-V.III ngày 24/7/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết 36 kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII (34 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển (trong đó kiến nghị số 2 và số 14 của cử tri tỉnh Hải Dương là trùng nhau)<sup>1</sup>, 02 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp, sau khi nghiên cứu, Bộ Tư pháp xin tổng hợp và trả lời các kiến nghị của cử tri như sau:

**I. Kiến nghị của cử tri về công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và theo dõi thi hành pháp luật**

**1. Kiến nghị của cử tri các tỉnh Bình Định, Thừa Thiên Huế, Tây Ninh, Quảng Nam, Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương và Nghệ An:**

**Tỉnh Bình Định:** Đề nghị Chính phủ sớm chỉ đạo các bộ, ngành liên quan tăng cường công tác xây dựng các dự thảo VBQPPL theo đúng lộ trình đã được xác định trong nghị quyết của Quốc hội về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm, khắc phục tình trạng chậm trễ và chưa bảo đảm chất lượng của các dự thảo văn bản luật do Chính phủ trình xin ý kiến tại các phiên họp của Ủy ban thường vụ Quốc hội trong thời gian gần đây; đồng thời sớm khắc phục tình trạng chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành luật, nhất là các văn bản hướng dẫn thi hành các luật có hiệu lực trong năm 2013 như: Luật Hợp tác xã (sửa đổi) có hiệu lực ngày 01/7/2013, Bộ luật Lao động (sửa đổi), Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá có hiệu lực từ ngày 01/5/2013.

**- Tỉnh Thừa Thiên Huế:** Hiện nay, một số luật đã được ban hành có hiệu lực thi hành nhưng hệ thống VBQPPL như nghị định hướng dẫn thi hành luật,

<sup>1</sup> Công văn số 368/BDN ngày 05/7/2013 của Ban Dân nguyện - Ủy ban thường vụ Quốc hội chuyển 35 kiến nghị của cử tri đến Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, kiến nghị số 34 (theo Danh mục gửi kèm Công văn số 368/BDN) không thuộc thẩm quyền xử lý chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Bộ Tư pháp đã có Công văn số 5586/BTP-VP ngày 23/7/2013 gửi Ban Dân nguyện đề nghị chuyển cơ quan khác trả lời.

thông tư hướng dẫn thực hiện nghị định quá chậm, gây ảnh hưởng rất lớn đến việc thực thi VBQPPL, dẫn đến việc triển khai rất bị động và không đảm bảo thời hiệu của VBQPPL. Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành cần có biện pháp kiên quyết để sớm giải quyết tình trạng trên.

- **Tỉnh Tây Ninh:** Đề nghị Chính phủ quan tâm xem xét, tăng cường kiểm tra, nâng cao chất lượng ban hành văn bản hướng dẫn thi hành luật, VBQPPL thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Bộ, ngành đảm bảo thống nhất với quan điểm của luật gốc, kịp thời, khả thi, đồng bộ, ổn định, tạo điều kiện cho địa phương thực hiện thuận lợi. Bởi vì thời gian qua có nhiều văn bản chậm được ban hành, chưa mang tính đồng bộ, ổn định, địa phương không thực hiện hoặc thực hiện không được... Ví dụ: Chính sách miễn thuế đối với Khu kinh tế Mộc Bài bị bãi bỏ từ ngày 31/12/2012 đã tác động rất lớn đến môi trường thu hút đầu tư; việc thực hiện Nghị định số 21/2010/NĐ-CP về quản lý biên chế nhà nước Bộ Nội vụ đã giao và phân bổ biên chế cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị hành chính địa phương trong khi đó Hội đồng nhân dân là cơ quan được giao thẩm quyền quyết định phân bổ biên chế tại địa phương (làm cho Nghị quyết của Hội đồng nhân dân chỉ mang tính hình thức); tình trạng kiên quyết “giữ nghèo bền vững” ở một số địa phương để trông chờ vào sự trợ cấp của nhà nước; tình trạng Bộ, ngành đua nhau tìm cách ban hành các chế độ chính sách để có lợi cho một nhóm người thuộc Bộ, ngành ngày càng diễn ra khá phổ biến làm phá vỡ hệ thống tiền lương, mất công bằng giữa các nhóm cán bộ, công chức, trong khi đó chế độ của những người hoạt động ở cơ sở không được quan tâm, nhất là lực lượng hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- **Tỉnh Quảng Nam:** Phản ánh việc Quốc hội thông qua các luật, pháp lệnh nhưng việc hướng dẫn thực hiện của Chính phủ và các Bộ, ngành quá chậm trễ làm ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện.

- **Tỉnh Ninh Thuận:** Hiện nay, việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật (Thông tư) còn bất cập. Hầu hết các nghị định của Chính phủ khi ban hành dù đã cụ thể, chi tiết nhưng cơ quan hữu quan vẫn chờ thông tư hướng dẫn, dẫn đến việc áp dụng và thực thi các chính sách pháp luật chậm. Mặt khác, còn nhiều thông tư của các Bộ, ngành có nội dung quy định theo hướng có lợi cho sự quản lý của ngành mình. Cử tri đề nghị thời gian tới, Chính phủ cần chỉ đạo các Bộ, ngành hạn chế tối đa việc ban hành thông tư. Các Bộ, ngành khi tham mưu cho Chính phủ ban hành nghị định cần quy định luôn các nội dung chi tiết, để khi ban hành nghị định sẽ được áp dụng, thực hiện ngay.

- **Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:** Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật dưới luật cần tuân thủ chặt chẽ Luật Ban hành VBQPPL. Đánh giá tác động toàn diện của văn bản đối với đời sống xã hội, hợp lòng dân để có tính khả thi cao, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn. Như khi ban hành các nghị định: Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 quy định Quỹ bảo trì đường bộ; Nghị định số 71/2012/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/4/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đã vấp phải phản ứng xã hội, gây bức xúc trong nhân dân.

- **Tỉnh Bình Dương:** Trong thời gian vừa qua có một số nghị định, văn bản dưới luật được ban hành nhưng không có hiệu quả khi áp dụng vào cuộc sống (quy định thịt heo bán không quá 8 tiếng sau khi giết mổ, xử phạt hành vi nghe điện thoại tại cây xăng; xử phạt hành vi hút thuốc lá nơi công cộng; ghi tên bố, mẹ lên chứng minh thư kiểu mới...), gây ra bức xúc trong dư luận. Đồng đạo cử tri yêu cầu các cơ quan chức năng trước khi ban hành quy định nào cần phải khảo sát thật kỹ ý kiến của người dân vào thực tế cuộc sống để sau khi ban hành có hiệu quả cao khi áp dụng vào đời sống người dân; thu hồi các quy định sai phạm pháp luật.

- **Tỉnh Nghệ An:** Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật để các địa phương thực hiện.

## **2. Bộ Tư pháp có ý kiến đối với các kiến nghị của cử tri như sau:**

2.1. Đúng như ý kiến của các cử tri đã nêu, trong thời gian qua, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xây dựng pháp luật ở nước ta còn có một số bất cập, hạn chế, trong đó nổi lên là: (1) Tình trạng chậm trễ và chưa bảo đảm chất lượng của các dự thảo văn bản luật, pháp lệnh do Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; (2) Chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nhất là tình trạng luật, pháp lệnh đã có hiệu lực pháp luật từ một số năm, nhưng văn bản quy định chi tiết vẫn chưa được ban hành; (3) Văn bản được ban hành không phù hợp với tình hình thực tế; (4) Hệ thống văn pháp luật chưa mang tính đồng bộ, ổn định; (5) Việc ban hành thông tư, thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị định còn bất cập..., gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này là do:

### ***Về khách quan:***

- Trong thời gian qua, công việc đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN, đặt ra yêu cầu cấp bách đối với công tác xây dựng pháp luật cả về mặt chất lượng và khối lượng công việc. Hàng năm, số lượng luật, pháp lệnh mà Quốc hội giao Chính phủ chủ trì soạn thảo là tương đối lớn, khoảng 90% tổng số các dự án luật, pháp lệnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội. Nhiều Bộ, ngành được giao chủ trì soạn thảo cùng lúc 2 - 3 dự án luật để trình Quốc hội trong một kỳ họp, tạo ra sức ép công việc rất lớn. Nội dung quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh nhiều, thường là các vấn đề mới, phức tạp, đòi hỏi phải quy định chi tiết nhiều điều khoản mới thi hành được. Qua thống kê cho thấy trung bình một luật, pháp lệnh có đến 12 nội dung ủy quyền cho Chính phủ quy định chi tiết thi hành, trong đó, Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội ủy quyền cho Chính phủ quy định 53% và ủy quyền cho Bộ trưởng quy định 47% (tính trung bình là 3,6 văn bản hướng dẫn 01 luật, pháp lệnh, thực tế có trường hợp trên 10 văn bản). Nhiều Bộ, ngành vừa phải soạn thảo nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, vừa phải xây dựng các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành. Việc này đòi hỏi đầu tư thời gian, công sức nghiên cứu kỹ



lưỡng, thấu đáo, trong khi các Bộ chủ trì soạn thảo lại đồng thời phải thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành công việc chuyên môn. Mặt khác, việc soạn thảo, trình, thông qua văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), nếu bảo đảm chặt chẽ, tuân thủ theo đúng quy trình cũng đòi hỏi không ít thời gian. Trong khi đó, việc giải thích pháp luật - biện pháp góp phần hạn chế ban hành văn bản quy định chi tiết - trong thời gian qua hầu như chưa được thực hiện. Công tác tham mưu, đề xuất xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh còn chưa hiệu quả, do có sự cắt khúc với công tác theo dõi đôn đốc xây dựng luật, pháp lệnh.

- Đất nước ta đang trong quá trình chuyển đổi, nhiều quan hệ xã hội mới được định hình, tính ổn định chưa cao. Công tác xây dựng pháp luật ở nước ta mới được quan tâm thực hiện trong khoảng 20-25 năm nay. Bên cạnh đó, việc chuyển đổi tư duy pháp lý từ cơ chế bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường chưa được triệt để, trong khi đó ở một số trường hợp, pháp luật đòi hỏi cần phải đi trước để hình thành, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy sự phát triển của các quan hệ xã hội, nhưng điều kiện tổ chức thực hiện trên thực tế còn rất nhiều khó khăn.

#### ***Về chủ quan:***

- Lãnh đạo một số Bộ, ngành chưa thực sự quyết liệt trong việc chỉ đạo công tác xây dựng VBQPPL nói chung và văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết nói riêng. Công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành trong xây dựng, thẩm định VBQPPL cũng chưa chặt chẽ, hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL ở Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành còn thiếu về số lượng, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn còn nhiều hạn chế, trong khi số lượng văn bản ban hành nhiều dẫn đến quá tải. Quy trình xây dựng VBQPPL, nhất là khâu dự báo, đánh giá tác động kinh tế - xã hội và lấy ý kiến tham vấn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chưa được tuân thủ nghiêm.

2.2. Đối với Bộ Tư pháp, theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2008, ngoài luật, pháp lệnh, nghị quyết chứa quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp còn được giao nhiệm vụ thẩm định nghị định của Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Riêng trách nhiệm thẩm định thông tư, thông tư liên tịch của các Bộ, ngành thì theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Luật Ban hành VBQPPL được giao cho pháp chế các Bộ, ngành. Có thể nói công tác thẩm định các VBQPPL của Bộ Tư pháp thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng. Quá trình thẩm định, Bộ Tư pháp đã phát hiện nhiều quy định không đúng thẩm quyền, mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật hiện hành, qua đó kiến nghị cơ quan soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến, trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc ký ban hành, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng của văn bản và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản pháp luật. Đối với các thông tư và thông tư liên tịch, theo Luật Ban hành VBQPPL, Bộ Tư pháp chỉ có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp hiến, hợp

pháp, thống nhất, đồng bộ sau khi văn bản đã được ban hành theo Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý VBQPPL (hậu kiểm). Nhìn chung, qua việc kiểm tra theo thẩm quyền đối với thông tư, thông tư liên tịch, Bộ Tư pháp cũng đã phát hiện nhiều sai sót và đã tiến hành xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Với trách nhiệm là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật nói chung, chúng tôi thấy rằng, để xây ra tình trạng như cử tri phản ánh là có phần trách nhiệm của Bộ Tư pháp. Để khắc phục các bất cập, vướng mắc nêu trên, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ Tư pháp đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

***Các giải pháp đã và đang được thực hiện:***

- Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP nhằm kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Vụ Pháp chế của tất cả các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Phòng Pháp chế của 14 Sở thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc triển khai Nghị định này tuy còn gặp khó khăn, nhưng là bước khởi sắc mới trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật.

- Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm thi hành pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

- Đối với nội bộ cơ quan Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ đã nghiêm túc chấn chỉnh, quán triệt các đơn vị xây dựng pháp luật trong việc thẩm định VBQPPL theo hướng: bên cạnh việc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, thì cần chú trọng hơn nữa đến tính khả thi, tính hợp lý của dự thảo văn bản. Ngày 14/8/2013, Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức Hội nghị về thực trạng và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác thẩm định VBQPPL nhằm đề xuất các giải pháp ngắn hạn và dài hạn hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác thẩm định.

***Các giải pháp sẽ được tiếp tục thực hiện hoặc đề xuất thực hiện:***

- Phối hợp với Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức bàn giao và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 921/QĐ-TTg về việc chuyển giao trách nhiệm theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp thực hiện, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL. Bổ sung hợp lý số lượng cán bộ, công chức làm công tác



thẩm định; tăng cường tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực phân tích, xây dựng chính sách pháp luật và kỹ năng soạn thảo, thẩm định văn bản pháp luật cho những người làm công tác xây dựng pháp luật, bao gồm cả cán bộ, công chức pháp chế các Bộ, ngành.

- Có biện pháp thu hút sự tham gia của nhân dân, huy động trí tuệ của chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, sự phản biện từ các tổ chức xã hội, từ các phương tiện thông tin đại chúng... vào quá trình xây dựng, thẩm định VBQPPL; cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành và giữa các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong việc xây dựng, thẩm định VBQPPL.

- Tăng cường công tác kiểm tra VBQPPL, kết hợp kiểm tra VBQPPL với công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính nhằm phát hiện kịp thời các văn bản có sai phạm chưa phù hợp với yêu cầu xã hội để có kiến nghị khắc phục kịp thời.

- Về lâu dài, để nâng cao chất lượng VBQPPL một cách căn cơ hơn, Quốc hội đã giao cho Chính phủ nghiên cứu xây dựng Luật Ban hành VBQPPL (hợp nhất), với định hướng làm cho quy trình xây dựng pháp luật dân chủ hơn, minh bạch hơn, chuyên nghiệp hơn, trách nhiệm giải trình cao hơn. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung vai trò giải thích pháp luật của Tòa án nhân dân; vai trò xây dựng án lệ của Tòa án nhân dân tối cao, qua đó sẽ góp phần hạn chế ban hành thông tư, thông tư liên tịch quá nhiều như hiện nay.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đang xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành và địa phương và sẽ ban hành trong thời gian tới.

## **II. Kiến nghị của cử tri về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)**

### **1. Kiến nghị của cử tri các tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Dương, Trà Vinh, Phú Yên, Cà Mau:**

- **Các tỉnh Hải Dương, Trà Vinh, Phú Yên:** Đề nghị Nhà nước cần sớm nghiên cứu để có giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL về phương pháp, hình thức tuyên truyền sinh động giúp người nghe dễ cảm nhận, tiếp thu; góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng pháp luật trong mọi tầng lớp nhân dân, giảm tình trạng vi phạm pháp luật do không am hiểu pháp luật.

- **Tỉnh Cà Mau:** Phản ánh hiện nay đa số người dân sống ở những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi... vẫn chưa tiếp cận được các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Rất nhiều trường hợp vi phạm pháp luật vì không biết được việc mình làm trái với quy định pháp luật của Nhà nước, ví dụ như các trường hợp tảo hôn. Cử tri kiến nghị Chính phủ sớm có giải pháp chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tuyên truyền sâu, rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

- **Thành phố Hồ Chí Minh:** Đề nghị tăng cường công tác tuyên truyền, PBGDPL sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân.

- **Tỉnh Phú Yên:** Đề nghị sau khi Hiến pháp 1992 sửa đổi và Luật Đất đai (sửa đổi) được Quốc hội thông qua, trong quá trình ban hành cần tổ chức học tập rộng rãi để cho mọi công dân được thực hiện nghiêm túc.

## **2. Bộ Tư pháp có ý kiến đối với các kiến nghị của cử tri như sau:**

2.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong những năm qua luôn được Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật. Nhiều Chỉ thị, Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chương trình, Kế hoạch và văn bản về công tác PBGDPL của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được ban hành, đã góp phần từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong cả nước, trong đó phải kể đến Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010; Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012; Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) và nhiều Chương trình, kế hoạch PBGDPL của các Bộ, ban, ngành ở Trung ương và địa phương... Tuy nhiên, đúng như cử tri phản ánh, công tác này chưa có sự đổi mới, đa dạng, phù hợp với các đối tượng, địa bàn nên hiệu quả chưa được như mong muốn. Những hạn chế, bất cập trên xuất phát từ các nguyên nhân chủ yếu là:

- Thể chế về PBGDPL đang được hoàn thiện nên chưa tạo sự chuyển biến đồng bộ trong cả nước.

- Một số bộ, ngành, địa phương còn chưa quan tâm đến công tác PBGDPL, nhất là phổ biến những chính sách pháp luật mới liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Kinh phí, điều kiện bảo đảm cho hoạt động PBGDPL của các địa phương còn thiếu. Hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp chưa hiệu quả.

2.2. Với trách nhiệm là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về PBGDPL, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật với nhiều giải pháp nhằm tăng cường, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao dân trí pháp lý, ý thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Hiện nay, Bộ Tư pháp đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:



- Về hoàn thiện thể chế, Chính phủ đã ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định về thành phần, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đang hoàn thiện, chuẩn bị ban hành các Thông tư, Thông tư liên tịch liên quan;

- Về kiện toàn Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ trung ương đến cấp huyện, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL TW. Hội đồng này đã họp phiên thứ nhất vào cuối tháng 7/2013, cũng đã cho ý kiến về việc hướng dẫn việc kiện toàn Hội đồng cấp tỉnh và cấp huyện trong những tháng tới.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 07 Đề án trọng tâm về PBGDPL giai đoạn 2013-2016, cụ thể là: (1) Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn; (2) Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư; (3) Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo; (4) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật; (5) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam; (6) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Tiếng nói Việt Nam; (7) Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý.

- Để tăng cường các điều kiện bảo đảm, đáp ứng một cách đầy đủ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai trên diện rộng, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với Bộ Tài chính có Công văn hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong năm 2014.

- Bộ Tư pháp định kỳ hàng tháng đã ra thông cáo báo chí về các văn bản pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành. Bên cạnh đó, thực hiện quy định tại Điều 8 của Luật, Bộ Tư pháp cũng đang xây dựng Hướng dẫn việc tổ chức **Ngày Pháp luật** đầu tiên vào ngày 9/11/2013 tới đây.

2.3. Về việc phổ biến, tổ chức học tập rộng rãi Hiến pháp, Luật Đất đai (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua, trong phạm vi chức năng, quyền hạn được của mình, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan tham mưu cho Chính phủ triển khai thực hiện và tổ chức phổ biến, tổ chức học tập rộng rãi để cho mọi công dân được thực hiện nghiêm túc.

Bộ Tư pháp xin ghi nhận những kiến nghị của cử tri và sẽ khẩn trương hoàn thiện thể chế, triển khai các hoạt động cụ thể nêu trên nhằm tạo chuyển biến cơ bản, đồng bộ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.



### **III. Kiến nghị của cử tri về công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)**

#### **1. Kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh:**

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 11 Câu lạc bộ TGPL, hoạt động rất hiệu quả, nhưng kinh phí địa phương còn hạn hẹp chưa đáp ứng yêu cầu về kinh phí của các Câu lạc bộ. Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động của các Câu lạc bộ này.

- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan sớm sửa đổi Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/12/2007 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về TGPL trong hoạt động tố tụng, vì đã phát sinh nhiều bất cập trong quá trình thực hiện.

#### ***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

- Về hoạt động của Câu lạc bộ TGPL, qua báo cáo của địa phương và rà soát của Bộ Tư pháp cho thấy, 11 Câu lạc bộ TGPL tại huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trước đây được thành lập và hoạt động từ nguồn hỗ trợ của Dự án “Tăng cường trợ giúp pháp lý ở Việt Nam giai đoạn 2005 - 2009”. Sau khi Dự án kết thúc, năm 2011, để tiếp tục duy trì sinh hoạt của các Câu lạc bộ TGPL, Bộ Tư pháp đã đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương thông qua Quỹ TGPL Việt Nam.

Năm 2012, do kinh phí của Quỹ TGPL Việt Nam bị cắt giảm và chỉ tập trung nguồn lực cho các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn nên không có kinh phí hỗ trợ cho các Câu lạc bộ không thuộc xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn. Năm 2013, Quỹ TGPL Việt Nam cũng đã quan tâm hỗ trợ cho 04/11 Câu lạc bộ TGPL ở tỉnh Tây Ninh từ nguồn ngân sách Trung ương với tổng kinh phí là 24 triệu đồng.

Để tạo điều kiện cho các Câu lạc bộ TGPL đã được thành lập và hoạt động bằng các nguồn kinh phí khác nhau tiếp tục duy trì hoạt động sau khi các nguồn hỗ trợ kết thúc, bảo đảm tính bền vững, ngày 22/7/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã có Công văn số 5463/BTP-TGPL đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc rà soát, củng cố, kiện toàn các Câu lạc bộ TGPL đã thành lập; không nhất thiết phải thành lập Câu lạc bộ TGPL ở tất cả các xã, phường, thị trấn mà phải trên cơ sở đánh giá nhu cầu TGPL của người dân và đánh giá tính khả thi bảo đảm hiệu quả và tính bền vững trong hoạt động của các Câu lạc bộ TGPL. Bên cạnh đó, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Tây Ninh cần chủ động lập dự toán kinh phí hỗ trợ sinh hoạt cho các Câu lạc bộ TGPL hoạt động có hiệu quả trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định và tổ chức thực hiện dự toán sau khi được phê duyệt.

- Về kiến nghị sửa đổi Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/12/2007 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về TGPL trong hoạt động tố tụng, đúng như ý kiến cử tri đã nêu trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC đã phát sinh một số bất cập. Ngày 04/7/2013, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân

tối cao và Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn thực hiện một số quy định của pháp luật về TGPL trong hoạt động tố tụng (thay thế Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/8/2013, sẽ được tháo gỡ những bất cập trong thời gian trước.

**2. Kiến nghị của cử tri tỉnh Đắk Lắk:** Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ trình Chính phủ xem xét bổ sung đối tượng được hưởng phụ cấp công vụ 25% cho cán bộ, viên chức, Trợ giúp viên pháp lý ở các Trung tâm TGPL nhà nước của tỉnh nhằm đảm bảo quyền lợi cho những người làm việc trong lĩnh vực đặc thù này.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Theo quy định của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TGPL và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thì Trung tâm TGPL nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập không có thu do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động. Do đó, chế độ áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có Trung tâm TGPL nhà nước) được thực hiện theo chính sách chung.

Đối với những đối tượng chưa được hưởng phụ cấp tại các Trung tâm TGPL nhà nước, Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của cử tri và đang phối hợp nghiên cứu đề xuất chế độ, chính sách đối người làm công tác TGPL theo chế độ đối với đơn vị sự nghiệp hoạt động hoàn toàn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

**IV. Kiến nghị của cử tri về công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực**

**1. Kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh:** Đề nghị Chính phủ xem xét sửa đổi Điều 6 Nghị định số 79/2001/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký. Theo quy định thì “Cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ bản sao là giả mạo thì có quyền xác minh”. Như vậy, bản sao được chứng thực từ bản chính có giá trị pháp lý thay cho bản chính trong các giao dịch, nhưng hiện nay chưa có văn bản nào quy định thời hạn sử dụng của bản sao đã chứng thực. Do đó sẽ nảy sinh những vướng mắc trong quá trình thực hiện các giao dịch, vì hiện nay có một số loại giấy tờ trong quá trình giao dịch có sự thay đổi về nội dung như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ hộ khẩu gia đình, giấy khai sinh... Kiến nghị Chính phủ xem xét có quy định chặt chẽ hơn về vấn đề này.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Theo quy định của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 thì “Bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định tại Nghị định này có giá trị pháp lý sử dụng thay cho bản chính trong các giao dịch”. Đúng như ý kiến cử tri



đã nêu, Nghị định số 79/2007/NĐ-CP không có quy định về thời hạn sử dụng các bản sao đã được chứng thực.

Đối với những bản chính giấy tờ, văn bản ghi rõ thời hạn sử dụng (như: giấy chứng nhận sức khỏe, giấy chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân...), thì thời hạn sử dụng bản sao chứng thực cũng sẽ có thời hạn tương tự như bản chính.

Đối với các bản chính giấy tờ, văn bản không ghi về thời hạn sử dụng và trong thực tế những giấy tờ, văn bản này đã có sự thay đổi về nội dung do phụ thuộc vào các sự kiện pháp lý khác (như Giấy khai sinh khi đã thay đổi, cải chính nội dung, Giấy chứng nhận kết hôn khi đã ly hôn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi đã tách thửa hoặc bán một phần...) thì bản sao chứng thực từ bản chính trước khi có sự thay đổi (bản chính cũ) không có giá trị sử dụng thay cho bản chính đó nữa. Vì về bản chất, giá trị của bản sao, thời hạn sử dụng bản sao phụ thuộc vào bản chính.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, để đảm bảo an toàn pháp lý khi sử dụng bản sao đã được chứng thực, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu đề đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 79/2007/NĐ-CP, đồng thời sẽ tiếp tục nghiên cứu vấn đề này để quy định trong quá trình xây dựng dự án Luật Chứng thực.

**2. Kiến nghị của cử tri tỉnh thành phố Cần Thơ:** Trường hợp trẻ em có cha là người nước ngoài, mẹ là người Việt Nam và đang sinh sống với mẹ ở Việt Nam nhưng không được làm giấy khai sinh nên việc hòa nhập xã hội về sau này gặp khó khăn. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đưa ra quy định nhằm tháo gỡ bất cập nêu trên, đồng thời cũng nhằm điều chỉnh kịp thời mối quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài đang phổ biến hiện nay.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch (tại Khoản 1 Điều 8, Khoản 1 Điều 13, Điều 49, Điều 50, Khoản 1 Điều 96) và Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02/6/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP, tại mục 1 phần II về Thẩm quyền đăng ký khai sinh đã quy định cụ thể về các trường hợp được đăng ký khai sinh. Theo đó, trường hợp trẻ em có cha là người nước ngoài, mẹ là người Việt Nam và đang sinh sống mẹ tại Việt Nam như cử tri phản ánh, sẽ được cấp Giấy khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo trình tự, thủ tục nêu tại các văn bản trên.

Tuy nhiên, thực tế triển khai các quy định trên trong thời gian trước đây cho thấy, một số địa phương chưa chủ động nghiên cứu đầy đủ quy định pháp luật mà đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể. Trên cơ sở kiến nghị của địa phương, Bộ Tư pháp cũng đã kịp thời hướng dẫn để triển khai thực hiện. Đối với trường hợp cử tri nêu, Bộ Tư pháp chỉ đạo Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ rà soát, chỉ đạo giải quyết dứt điểm.

**3. Kiến nghị của cử tri tỉnh Đắk Lắk:** Đề nghị sớm xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật Hộ tịch (thay thế Nghị định số 158/2005/NĐ-CP, Nghị

định số 68/2002/NĐ-CP, Nghị định số 69/2006/NĐ-CP... của Chính phủ), vì đây là những vấn đề cơ bản liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân từ khi sinh ra đến khi chết và qua thực tiễn thi hành thì lĩnh vực này còn nhiều bất cập, chồng chéo. Do đó, cần ban hành luật để điều chỉnh nhằm nâng cao tính hiệu lực pháp lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2012, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ xây dựng, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến dự án Luật Hộ tịch. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, Ngành có liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 (Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013), đồng thời hoàn chỉnh một bước dự án Luật, trình lại Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại phiên họp thứ 20. Tuy nhiên, do còn băn khoăn về một số quy định của dự án luật như: mối liên hệ giữa hộ tịch, hộ khẩu; việc đơn giản hóa các giấy tờ sau khi Luật hộ tịch được thông qua và nhất là tính khả thi của các quy định về cấp Sổ định danh cá nhân trong điều kiện thực tế của nước ta..., Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ sớm triển khai Đề án để có cơ sở thuyết phục hơn cho dự án Luật này.

Ngày 6/9/2013, Ban chỉ đạo Đề án đã họp phiên thứ nhất, thông qua kế hoạch triển khai Đề án để tổ chức thực hiện trong thời gian tới. Cùng với việc triển khai Đề án, Bộ Tư pháp cũng sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan chỉnh lý hoàn thiện dự án Luật Hộ tịch để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8.

**V. Kiến nghị của cử tri về công tác hỗ trợ tư pháp**

**1. Kiến nghị của cử tri tỉnh An Giang:**

- Phản ánh toàn huyện chỉ có 1 phòng công chứng, nhân viên ít, hồ sơ nhiều nên quá tải, khi người dân đến công chứng gặp nhiều khó khăn, phải đi lại nhiều lần. Đề nghị nghiên cứu chấn chỉnh cho phù hợp và đề nghị giao cho chính quyền địa phương chứng thực như cũ.

- Mỗi huyện chỉ có một phòng công chứng, nhưng hiện nay thủ tục làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quá rườm rà, gây không ít khó khăn cho người dân. Đề nghị xem xét cải cách thủ tục hành chính.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

- Công chứng là một hoạt động dịch vụ công, có chức năng chứng nhận tính xác thực, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch. Về mặt nguyên tắc và theo thông lệ của hầu hết các nước theo hệ thống pháp luật tương tự như Việt Nam, ví dụ như Pháp, Đức, Trung Quốc... thì để bảo đảm an toàn pháp lý, phòng ngừa tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến các hợp đồng, giao dịch về quyền sử dụng đất, nhà ở - những tài sản lớn và có ý nghĩa quan trọng đối với người dân, việc chứng nhận các điều phải do công chứng viên thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay do



mạng lưới các tổ chức hành nghề công chứng còn mỏng, chưa đủ để đáp ứng yêu cầu, nên Luật Đất đai, Luật Nhà ở vẫn giao việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch về đất đai, nhà ở cho UBND cấp xã, cấp huyện.

Thực hiện chủ trương tách bạch công chứng và chứng thực, chuyên nghiệp hóa hoạt động công chứng, tăng cường an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ của UBND tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình, Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đã giao UBND cấp tỉnh căn cứ vào tình hình phát triển của các tổ chức hành nghề công chứng, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện địa lý thực tế tại địa phương quyết định việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực các hợp đồng, giao dịch từ UBND cấp xã sang các tổ chức hành nghề công chứng. Đến nay, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành Quyết định chuyển giao với những phạm vi khác nhau. Bên cạnh đó, để bảo đảm phát triển các tổ chức hành nghề công chứng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của tổ chức, cá nhân, Bộ Tư pháp đã chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 và chỉ đạo tổ chức thực hiện trên toàn quốc.

Đối với tỉnh An Giang, trên cơ sở Quy hoạch phát triển các tổ chức hành nghề công chứng đã được Thủ tướng phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã phê duyệt Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015. Hiện nay, toàn tỉnh An Giang đã thành lập được 16 tổ chức hành nghề công chứng phân bố trên toàn bộ 11 địa bàn cấp huyện với 29 công chứng viên đang hành nghề (chỉ còn thiếu 01 tổ chức hành nghề công chứng được phép thành lập tại thành phố Châu Đốc).

Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của cử tri, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục theo dõi, hướng dẫn tỉnh An Giang nói riêng và các địa phương trong cả nước nói chung trong việc thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 để phù hợp với thực tế phát triển nhu cầu công chứng tại địa phương, đảm bảo công tác chuyển giao được tiến hành thuận lợi, hiệu quả.

- Về thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Để khắc phục một số tồn tại về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo nhiều biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 30/2012/QH13 ngày 21/6/2013 yêu cầu căn bản hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trong phạm vi cả nước vào ngày 31/12/2013. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 về tập trung chỉ đạo và tăng cường biện pháp thực hiện để trong năm 2013 hoàn thành cơ bản việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Với vai trò của cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan

rà soát các quy định của pháp luật, nhất là các quy định có chứa thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để kiến nghị đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

**2. Kiến nghị của cử tri tỉnh Đắk Lắk:** Theo quy định của pháp luật hiện hành, lĩnh vực công chứng, chứng thực hiện được điều chỉnh bằng nhiều văn bản luật chuyên ngành (Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Công chứng và các Nghị định của Chính phủ về chứng thực), qua thực tiễn thi hành thì các quy định tại các văn bản này còn nhiều mâu thuẫn, thiếu đồng bộ, thống nhất trong thực hiện (như trong việc công chứng, chứng thực các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, nhà ở...). Do đó, đề nghị sớm sửa đổi, bổ sung các luật trên nhằm tháo gỡ những bất cập hiện nay và tạo sự đồng bộ, thống nhất giữa các luật chuyên ngành trong tổ chức thi hành.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 thì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải có chứng nhận của công chứng; trường hợp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân thì được lựa chọn hình thức chứng nhận của công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất. Theo quy định của Luật Nhà ở năm 2005 thì hợp đồng về nhà ở phải có chứng nhận của công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với nhà ở tại đô thị, chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã; đối với nhà ở tại nông thôn. Hai Luật này được ban hành khi chưa có Luật Công chứng, chưa có chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng, số lượng các Phòng công chứng còn ít, nên quy định cho phép người dân lựa chọn công chứng hoặc chứng thực là phù hợp với điều kiện tại các thời điểm đó.

Thực hiện chủ trương tách bạch công chứng và chứng thực, Quốc hội đã thông qua Luật công chứng, Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2007/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, có hiệu lực từ 01/7/2007, theo đó, các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc chứng nhận hợp đồng, giao dịch, còn Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện thực hiện việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký. Tuy nhiên, trong điều kiện mạng lưới tổ chức hành nghề công chứng chưa phát triển kịp để đáp ứng yêu cầu của người dân, Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã giao UBND cấp tỉnh căn cứ vào tình hình phát triển của các tổ chức hành nghề công chứng, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện địa lý thực tế tại địa phương quyết định việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực các hợp đồng, giao dịch từ UBND cấp xã sang các tổ chức hành nghề công chứng; ở những địa bàn chưa có tổ chức hành nghề công chứng, UBND cấp huyện, cấp xã vẫn thực hiện nhiệm vụ chứng thực hợp đồng, giao dịch. Trong thời gian tới, cùng với việc đẩy mạnh thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020, việc chuyển giao thẩm quyền sẽ tiếp tục được thực hiện và tiến tới hạn chế việc UBND thực hiện nhiệm vụ này.



Hiện nay, Luật Công chứng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung, Luật chứng thực đang được nghiên cứu xây dựng. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công chứng, chứng thực trong thời gian tới cũng vẫn sẽ đảm bảo phù hợp với chủ trương tách bạch, chuyên nghiệp hóa hoạt động công chứng và chứng thực, đồng thời giải quyết những điểm còn mâu thuẫn, chồng chéo giữa Luật Công chứng và các luật có liên quan như hiện nay.

Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến của cử tri, sẽ bảo đảm tiến độ xây dựng, trình Quốc hội ban hành các dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, Luật Chứng thực và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng các luật chuyên ngành bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong hoạt động công chứng, chứng thực.

**3. Kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh:** Đề nghị Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

- Bổ sung quy định về trường hợp mất tiền đặt trước do trả giá dưới giá khởi điểm trong bán đấu giá, vì giá khởi điểm đã được thông báo trước khi đăng ký tham gia đấu giá để tránh sự liên kết dìm giá.

- Xem xét lại quy định tại khoản 1, Điều 28 về việc niêm yết, thông báo công khai việc bán đấu giá tài sản "Đối với bất động sản, tổ chức bán đấu giá tài sản phải niêm yết việc bán đấu giá tài sản tại nơi bán đấu giá, nơi có bất động sản bán đấu giá và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có bất động sản...". Thực tế việc niêm yết tại nơi có bất động sản thực hiện chỉ mang tính hình thức, không có tác dụng. Kiến nghị nên tổ chức việc niêm yết tại nhà Tổ trưởng Tổ Dân cư tự quản, Ban Quản lý khu phố, ấp.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

- Trong thời gian qua, công tác bán đấu giá tài sản theo quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước, giảm bội chi ngân sách, hạn chế tham nhũng, lãng phí. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn dễ xảy ra một số hiện tượng tiêu cực, như thông đồng, dìm giá. Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của cử tri về việc bổ sung quy định người tham gia đấu giá sẽ mất tiền đặt trước nếu trả giá dưới giá khởi điểm để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản trong thời gian tới.

- Về khoản 1, Điều 28 của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP quy định "Đối với bất động sản, tổ chức bán đấu giá tài sản phải niêm yết việc bán đấu giá tài sản tại nơi bán đấu giá, nơi có bất động sản bán đấu giá và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có bất động sản...", Bộ Tư pháp nhận thấy ngoài việc niêm yết tại nơi bán đấu giá và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có bất động sản thì việc niêm yết thông báo bán đấu giá tài sản tại nơi có bất động sản là yêu cầu cần thiết của trình tự, thủ tục bán đấu giá nhằm đảm bảo tính khách quan,

minh bạch của tài sản bán đấu giá. Tuy nhiên, ghi nhận kiến nghị cử tri, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu thêm việc niêm yết công khai việc bán đấu giá tại một số địa điểm phù hợp khác nhằm tăng cường hơn nữa tính công khai, minh bạch của việc bán đấu giá trong quá trình hoàn thiện pháp luật về bán đấu giá.

## **VI. Kiến nghị của cử tri về công tác kiểm soát thủ tục hành chính**

**1. Kiến nghị của cử tri tỉnh An Giang:** Đề nghị nghiên cứu giảm bớt quy định thủ tục hành chính của phòng công chứng về giải quyết đất đai để tạo điều kiện thuận lợi cho bà con đến quan hệ, hạn chế đi lại quá nhiều lần tốn kém tiền của người dân.

### ***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Luật Công chứng năm 2006 đã quy định về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn công chứng, yêu cầu điều kiện công chứng, địa điểm công chứng, thẩm quyền công chứng... về cơ bản các quy định của Luật đã đáp ứng được yêu cầu công khai, minh bạch, đồng thời đảm bảo tính chặt chẽ, an toàn của hợp đồng, giao dịch, phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu các tranh chấp pháp lý có thể phát sinh.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Luật cũng đã bộc lộ một số bất cập, vướng mắc. Tiếp thu ý kiến của cử tri, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu để hoàn chỉnh dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng theo hướng đơn giản, tạo thuận lợi cho người dân trong việc thực hiện các thủ tục về công chứng hợp đồng, giao dịch, đồng thời vẫn phải đảm bảo tính chặt chẽ và an toàn của hợp đồng, giao dịch.

**2. Kiến nghị của cử tri thành phố Cần Thơ:** Phản ánh về sự bất cập của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực chữ ký: Nội dung nghị định này yêu cầu mỗi loại văn bản chứng thực đều phải lưu lại 2 bản sao tại cơ quan có thẩm quyền. Đây là quy định không cần thiết và gây lãng phí vì các văn bản lưu trữ phải được tiêu hủy sau đó 2 năm. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét để có thể thay đổi bằng những quy định khả thi hơn.

### ***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Khoản 2, Điều 21 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực chữ ký quy định: *“đối với việc chứng thực bản sao từ bản chính thì cơ quan chứng thực phải lưu một bản sao để làm căn cứ đối chiếu khi cần thiết. Thời hạn lưu trữ bản sao tối thiểu là 2 năm. Khi hết hạn lưu trữ, việc tiêu hủy bản sao được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ”*.

Mục đích của việc lưu trữ một bản sao chứng thực là để làm căn cứ đối chiếu khi cần thiết theo quy định của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP. Mặt khác, bản lưu chứng thực còn phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện được những sai sót của người thực hiện chứng thực (chứng thực bản sao từ bản chính đã bị tẩy xóa, sửa chữa, bản chính được cấp không đúng thẩm quyền...).

Tuy nhiên, do hiện nay số lượng bản lưu chứng thực ngày càng tăng, trong khi đó tại rất nhiều địa phương không có điều kiện để lưu trữ và kinh phí để tiêu



hủy (khi hết hạn lưu trữ), vì vậy, tiếp thu ý kiến của cử tri, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu để có phương án lưu trữ khả thi hơn bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

**3. Kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên, Nam Định, thành phố Hồ Chí Minh:** Đề nghị Nhà nước cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, nhất là đối với lĩnh vực đất đai; rà soát các quy định hiện hành để đơn giản hóa thủ tục và công khai, minh bạch các thủ tục hành chính.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Thực hiện chỉ đạo của Đảng, của Quốc hội, Chính phủ đã xác định cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cải cách hành chính và xác định mục tiêu “Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính” (*Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ*). Đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính tạo cơ sở pháp lý cho việc kiểm soát chất lượng quy định về thủ tục hành chính từ khâu dự thảo cho đến tổ chức thực hiện theo hướng chỉ ban hành, thực hiện thủ tục hành chính thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và hiệu quả, cũng như đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính.

Theo quy định tại Chương III và Chương V Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Chính phủ đã quy định rõ nội dung, trách nhiệm, quyền hạn công bố, công khai thủ tục hành chính; quy định hoạt động rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước là hoạt động thường xuyên thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương để phát hiện, loại bỏ, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và không hiệu quả.

Trong lĩnh vực đất đai, việc cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực này đang được Chính phủ nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng dự án Luật Đất đai (sửa đổi). Bên cạnh đó, tại Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai trong quy trình đầu tư - đất đai - xây dựng (*Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05/3/2012*). Hiện nay, Chính phủ cũng đang giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng trình Chính phủ Nghị quyết về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện dự án đầu tư để cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư (*Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 19/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ*), trong đó dự kiến sẽ có các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính đối với lĩnh vực đất đai của các dự án đầu tư có sử dụng đất.

Thời gian tới, theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính và

các bộ, ngành, địa phương có liên quan tập trung đẩy mạnh việc thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 để tiếp tục tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính nói chung và thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai nói riêng.

**4. Kiến nghị của cử tri tỉnh Đắk Lắk:** Đề nghị Chính phủ sớm sửa đổi Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, nhất là quy định về tổ chức bộ máy kiểm soát thủ tục hành chính ở Trung ương và địa phương đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Đúng như cử tri phản ánh, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ đã ban hành Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

Một trong những nội dung quan trọng được điều chỉnh tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP là quy định về tổ chức bộ máy kiểm soát thủ tục hành chính ở Trung ương và địa phương phù hợp với yêu cầu mới (Điều 5, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP). Theo quy định của Nghị định trên, tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính được tổ chức thống nhất như sau: Ở Trung ương có Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Bộ Tư pháp, các Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ; ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc các Sở Tư pháp.

Để triển khai thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTG ngày 05/7/2013, trong đó có yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận nhiệm vụ, tổ chức, biên chế hành chính được giao cho Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính và các điều kiện cần thiết khác từ Văn phòng Bộ, cơ quan, Văn phòng UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sang Tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan, Sở Tư pháp.

**VII. Kiến nghị của cử tri về công tác thi hành án dân sự**

**1. Kiến nghị của cử tri tỉnh Long An:** Đề nghị mở rộng đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp (chuyên viên, cán sự...); rút ngắn thời gian tổ chức thi nâng ngạch, thi tuyển Chấp hành viên để đảm bảo quyền lợi cho công chức.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

- Về việc mở rộng đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp: Đúng như ý kiến cử tri đã nêu, hiện nay theo quy định của pháp luật các đối tượng (chuyên viên, cán sự...) tại các cơ quan thi hành án dân sự chưa được hưởng phụ cấp. Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã kiến nghị sửa đổi các văn bản theo hướng các đối tượng là chuyên viên, cán sự... của các cơ quan thi hành án dân sự cũng được hưởng chế độ phụ cấp. Tuy nhiên, đây là vấn đề lớn, có liên quan đến chức



năng, nhiệm vụ của nhiều Bộ, ngành (Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính...); bên cạnh đó, hiện nay, mã ngạch của những đối tượng này cũng chưa thể hiện rõ tính đặc thù, nên các cơ quan có thẩm quyền đề nghị tạm thời chưa xem xét vấn đề này. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án giải quyết phù hợp cho các đối tượng nêu trên.

- Về kiến nghị rút ngắn thời gian thi nâng ngạch, thi tuyển Chấp hành viên để đảm bảo quyền lợi cho công chức: Trong năm 2011, Bộ Tư pháp đã tổ chức 01 kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp (tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh); mới đây, trong các ngày 27 và 28/7/2013, Bộ Tư pháp đã tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, chuyên viên và tương đương ngành Thi hành án dân sự năm 2013. Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong thời tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục chỉ đạo Tổng cục Thi hành án dân sự đề xuất việc tổ chức các kỳ thi tiếp theo theo hướng rút ngắn thời gian tổ chức thi nâng ngạch, thi tuyển Chấp hành viên, theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cán bộ, công chức.

**2. Kiến nghị của cử tri tỉnh Đồng Tháp:** Đề nghị Bộ Tư pháp có giải pháp hiệu quả hơn để giải quyết dứt điểm việc thi hành án tồn đọng, kéo dài gây bức xúc trong nhân dân.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Xác định công tác chỉ đạo nghiệp vụ và giải quyết khiếu nại tố cáo về thi hành án dân sự là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thời gian qua, Lãnh đạo Bộ Tư pháp thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt công tác này trong toàn Ngành Tư pháp nói chung và đối với công tác thi hành án dân sự nói riêng. Liên quan đến các vụ việc thi hành án tồn đọng, kéo dài, Lãnh đạo Bộ đã chỉ đạo việc rà soát toàn bộ các vụ việc thi hành án tồn đọng, kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân, trên cơ sở đó làm rõ nguyên nhân dẫn đến tồn đọng, kéo dài và đưa ra biện pháp giải quyết dứt điểm.

Về các biện pháp cụ thể, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo triển khai như sau:

- Các Cơ quan Thi hành án dân sự địa phương báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự cùng cấp để có phương án chỉ đạo, giải quyết dứt điểm vụ việc.

- Đối với những vụ việc có vướng mắc về nghiệp vụ thi hành án dân sự, phải kịp thời xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan Thi hành án dân sự cấp trên. Tổng cục Thi hành án dân sự phải kịp thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ của các Cục Thi hành án dân sự; các Cục Thi hành án dân sự phải kịp thời giải đáp vướng mắc đối với đề nghị của các Chi cục Thi hành án dân sự.

- Đối với những vụ việc thi hành án tồn đọng, kéo dài do bản án tuyên không rõ, khó thi hành hoặc do chưa nhận được sự phối hợp hiệu quả từ các cơ quan chức năng, thì cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức họp liên ngành để thống nhất giải quyết. Trường hợp các ban, ngành ở địa phương còn có quan điểm khác nhau, chưa thống nhất quan điểm giải quyết vụ việc thì báo cáo, đề xuất

Tổng cục Thi hành án dân sự đề báo cáo Lãnh đạo Bộ tổ chức họp liên ngành ở cấp Trung ương để chỉ đạo giải quyết.

- Đối với những vụ việc thi hành án tồn đọng, kéo dài xuất phát từ các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ, đề xuất đưa vào nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thường xuyên tập huấn nghiệp vụ cho Chấp hành viên và cán bộ làm công tác thi hành án, đặc biệt là kỹ năng làm việc với các bên đương sự để giải thích, hướng dẫn cho đương sự biết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật; giải quyết dứt điểm việc khiếu nại tố cáo ngay tại cơ sở, hạn chế để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

- Tăng cường công tác kiểm tra, trực tiếp hướng dẫn về nghiệp vụ cho các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, nhất là việc thi hành các bản án phức tạp, kéo dài nhiều năm.

- Đối với các vụ việc thi hành án dân sự tồn đọng, kéo dài phát sinh khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền xem xét của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Bộ để tham mưu cho Lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

#### **VIII. Kiến nghị của cử tri về công tác đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức, xây dựng Ngành**

**1. Kiến nghị của cử tri tỉnh Long An:** Có giải pháp hoặc tiếp tục có chủ trương cho Ngành Tư pháp được tuyển dụng công chức có trình độ Cử nhân luật hệ tại chức vào làm việc tại các bộ phận tư pháp vùng sâu, vùng xa để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giải quyết tình trạng thiếu biên chế và khó thi tuyển công chức như hiện nay.

##### ***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP thì việc tuyển dụng công chức tại cơ quan tư pháp địa phương (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã) thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; việc tuyển dụng công chức tại các cơ quan thi hành án dân sự địa phương (Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự) được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2010/TT-BTP ngày 11/10/2010 quy định phân cấp quản lý công chức, công chức lãnh đạo cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng và Tổng cục trưởng Tổng Cục thi hành án dân sự).



Mặt khác, Điều 1 Thông tư số 13/2010/TT-BNV quy định: “*theo yêu cầu của vị trí dự tuyển do cơ quan sử dụng công chức xây dựng trên cơ sở bản mô tả công việc gắn với chuyên ngành đào tạo, các kỹ năng, kinh nghiệm theo yêu cầu tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức của vị trí dự tuyển*”, Thông tư không quy định người dự tuyển phải có trình độ cử nhân chính quy hay cử nhân tại chức khi tham gia dự tuyển.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, Bộ Tư pháp sẽ yêu cầu các đơn vị trong Ngành và đề nghị các địa phương có chính sách tuyển dụng đối với công chức tư pháp tại vùng sâu, vùng xa cho phù hợp, khắc phục được tình trạng thiếu biên chế và đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp ở địa phương.

## **2. Kiến nghị của cử tri tỉnh Đắk Lắk:**

- Hiện nay, theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp, Ngành Tư pháp được giao nhiệm vụ mới, theo đó, cơ quan tư pháp từ tỉnh, huyện, xã đều được giao thêm nhiều nhiệm vụ (tăng thêm 08 nhóm nhiệm vụ so với trước khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020). Tuy nhiên, biên chế được giao thêm vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là ở cấp xã chỉ có 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch. Đề nghị quy định tăng thêm biên chế công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã ít nhất là 02 người để đảm bảo hoạt động.

- Mặc dù một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương đã quy định giao thêm chức năng, nhiệm vụ cho ngành tư pháp, tuy nhiên các nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, bộ máy, biên chế của ngành Tư pháp, nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tư pháp vẫn chưa được sửa đổi, bổ sung, cập nhật kịp thời gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước tại địa phương, do đó, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ sớm tham mưu cho Chính phủ sửa đổi, bổ sung các nghị định trên.

### ***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

- Về tổ chức, bộ máy, biên chế của các cơ quan tư pháp địa phương:

Đúng như ý kiến cử tri đã nêu, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương đã được giao thêm nhiều nhiệm vụ mới theo quy định tại Luật lý lịch tư pháp, Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật... Để bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Nội vụ để ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên như: Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV ngày 19/10/2011 hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về bồi thường nhà nước, Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm lý

lich tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”.

Qua theo dõi tình hình tổ chức các cơ quan tư pháp địa phương trong thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp nhận thấy còn có những hạn chế, vướng mắc nhất định trong việc triển khai thực hiện các văn bản trên tại địa phương. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tuy nhiên, hiện nay, Bộ Nội vụ đang xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định thay thế Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Do vậy, để các quy định của dự thảo Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV phù hợp với các quy định của Nghị định thay thế Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và Nghị định số 14/2008/NĐ-CP, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ để hoàn chỉnh dự thảo Thông tư liên tịch ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và Nghị định số 14/2008/NĐ-CP.

Với việc ban hành Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV, Bộ Tư pháp tin tưởng rằng các vướng mắc trong thực tiễn tổ chức và hoạt động của các cơ quan Tư pháp địa phương sẽ được khắc phục về cơ bản.

Mặt khác, theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định về quản lý biên chế công chức thì việc xây dựng, thẩm định và phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính của địa phương thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Do vậy, bên cạnh việc xây dựng và hoàn thiện thể chế về công tác này, Bộ Tư pháp cũng sẽ có chỉ đạo Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các tỉnh, thành phố cần chủ động, tích cực phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc kiến nghị bổ sung biên chế cho đội ngũ cán bộ tư pháp ở địa phương nói chung và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã nói riêng.

- Về việc nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tư pháp chưa được sửa đổi, bổ sung gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước tại địa phương:

Thực hiện Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 5/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai và Danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự và phá sản doanh



nghiệp, hợp tác xã để thay thế Nghị định số 60/2009/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp. Dự thảo Nghị định đã được các thành viên Chính phủ cho ý kiến và dự kiến sẽ được Chính phủ ban hành trong tháng 9/2013. Bộ Tư pháp tin tưởng rằng, sau khi các văn bản trên được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành sẽ góp phần khắc những tồn tại, hạn chế trong công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp trong cả nước nói chung.

**3. Kiến nghị của cử tri tỉnh Đắk Lắk:** Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột tiếp tục có các hình thức liên kết mở các lớp đào tạo về nghiệp vụ công chứng, luật sư, chấp hành viên, thẩm phán... đồng thời tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên sâu về các lĩnh vực chuyên môn, nhất là các nhiệm vụ mới để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ mới, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Đắk Lắk và các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung - Tây Nguyên.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột được thành lập theo Quyết định số 1808/QĐ-BTP ngày 23/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và đi vào hoạt động từ đầu năm 2010. Trường có chức năng chính là đào tạo trung cấp luật, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Ngành Tư pháp và nghiên cứu khoa học pháp lý. Tháng 10/2010 Nhà trường đã liên kết với Học viện Tư pháp mở lớp đào tạo nghiệp vụ luật sư với 80 học viên và đến tháng 5/2011 có 76 học viên tốt nghiệp ra trường; việc mở các lớp đào tạo về nghiệp vụ công chứng, chấp hành viên, thẩm phán... còn chưa được thực hiện.

Tiếp thu ý kiến cử tri đã nêu, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo các đơn vị chức năng của Bộ nghiên cứu, đề xuất để tiếp tục mở các lớp đào tạo về nghiệp vụ công chứng, luật sư, chấp hành viên, thẩm phán... đồng thời tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên sâu về các lĩnh vực chuyên môn, nhất là các nhiệm vụ mới để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp của tỉnh Đắk Lắk và các tỉnh trong khu vực Duyên hải miền Trung - Tây Nguyên.

**X. Kiến nghị về các nội dung khác**

**1. Kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh:** Một trong những vướng mắc khó giải quyết trong các giao dịch liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình vì hiện nay khái niệm hộ gia đình giữa các văn bản pháp luật chưa có tính thống nhất (Điều 106, 107 BLDS, Điều 181/2004/NĐ-CP) và chưa có quy định cụ thể nào để xác định chính xác số nhân khẩu trong hộ, điều này sẽ phát sinh một số bất cập như: người đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không phải là chủ hộ trong sổ hộ khẩu; có trường hợp tách nhập hộ khẩu mới để đăng ký kinh doanh, đăng ký điện... hoặc người có chung hộ khẩu chết thì phát sinh thừa kế theo luật sẽ khó xác định chính khối tài sản mà người đó để lại... Kiến nghị cần có khái niệm chung, thống nhất về hộ gia đình trong các văn bản pháp luật.

### **Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:**

Bộ Tư pháp nhận thấy ý kiến của cử tri về vấn đề nêu trên là hoàn toàn xác đáng, phản ánh đúng thực tiễn thi hành Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2005 trong thời gian qua.

Hiện nay, theo quy định của BLDS hiện hành, hộ gia đình là một chủ thể trong các quan hệ dân sự khi các thành viên có tài sản chung, cùng đóng góp công sức để hoạt động kinh tế chung trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp hoặc một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác do pháp luật quy định là chủ thể khi tham gia quan hệ dân sự thuộc các lĩnh vực này. Quy định như vậy sẽ phù hợp khi đặt hộ gia đình trong trạng thái “tĩnh”. Tuy nhiên, trên thực tế cuộc sống gia đình và các quan hệ xã hội trong gia đình luôn ở trạng thái “động”, luôn có sự thay đổi, biến động về các thành viên gia đình (chịu tác động bởi các sự kiện sinh, ly, tử, biệt, tách, nhập...), dẫn tới nhiều quy định về hộ gia đình, đặc biệt về chủ thể là không rõ ràng, tính khả thi còn thấp, từ đó việc xây dựng văn bản hướng dẫn còn gặp khó khăn, vướng mắc. Do đó, để khắc phục tình trạng này, cần sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, như Luật Đất đai, Bộ luật Dân sự...

Trên thực tế, hiện nay, dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đã đưa ra khái niệm về “hộ gia đình sử dụng đất” như sau: *“Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho, nhận thừa kế quyền sử dụng đất”* (khoản 29 Điều 3 dự thảo Luật Đất đai).

Đồng thời, để giải quyết những bất cập, hạn chế trong thực tiễn về hộ gia đình, trong xây dựng BLDS (sửa đổi), vấn đề địa vị pháp lý của hộ gia đình, với tư cách là chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự, cũng đang được xem xét sửa đổi, bổ sung theo hướng BLDS (sửa đổi) không tiếp tục ghi nhận hộ gia đình với tư cách là chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự mà thay vào đó, được điều chỉnh bằng chế định khác trong BLDS phù hợp với bản chất pháp lý của chúng, như: điều chỉnh hộ gia đình bằng chế định sở hữu chung, đại diện và các chế định khác có liên quan.

Tuy nhiên, việc BLDS tiếp tục quy định hay không quy định hộ gia đình là chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự có tác động to lớn, không chỉ thuần túy về mặt học thuật mà còn trên cả phương diện chính trị, xã hội. Bộ Tư pháp với vai trò là cơ quan chủ trì, giúp Chính phủ soạn thảo BLDS (sửa đổi), đồng thời là cơ quan phối hợp trong quá trình xây dựng, sửa đổi các dự án luật có liên quan sẽ nghiêm túc nghiên cứu để tìm ra cơ sở vững chắc hơn nữa về vấn đề này trước khi trình Chính phủ và Quốc hội.

**2. Cử tri tỉnh Quảng Bình:** Cử tri cho rằng, việc xử phạt hành chính chưa có tính răn đe, đề nghị Chính phủ khi ban hành nghị định về xử phạt hành chính cần quy định mức phạt cao để có tính răn đe, đồng thời có giải pháp kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những cán bộ thực thi pháp luật lợi dụng chức vụ, quyền



hạn thu lợi bất chính (một số lĩnh vực như vi phạm an toàn giao thông, môi trường, chặt phá rừng...) người vi phạm “làm luật” để không phải nộp phạt với mức cao hơn, vô tình nâng mức xử phạt chỉ đem lại lợi ích cho cán bộ thực thi nhiệm vụ tha hóa, biến chất; nguy hại hơn là pháp luật không nghiêm, tiêu cực và vi phạm pháp luật không được ngăn chặn.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

Đúng như cử tri đã phản ánh, trước đây các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính căn cứ theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính chưa có tính răn đe cao, nhiều quy định còn thiếu chặt chẽ dẫn đến tình trạng vi phạm của người dân cũng như việc thực thi pháp luật của người thi hành công vụ còn chưa nghiêm. Nhận thức được điều này, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Trong đó, cùng với việc quy định mức xử phạt cao hơn (như phạt tiền tối đa tăng lên 2 tỷ đồng), Luật còn có những quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của người có thẩm quyền XLVPHC (Điều 16); quy định về trách nhiệm quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC (Điều 17), về trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác XLVPHC (Điều 18), về giám sát công tác XLVPHC (Điều 19) và về khiếu nại, tố cáo và khởi kiện trong XLVPHC (Điều 15)... Việc triển khai thực hiện tốt các quy định nêu trên sẽ góp phần tăng cường tính răn đe, đồng thời khắc phục những bất cập, hạn chế mà cử tri đã nêu trong việc thực thi công vụ của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, góp phần thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Hiện nay, để triển khai Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, trong đó, khoản 2, Điều 2 của Nghị định đã quy định các tiêu chí làm căn cứ cho việc quy định hình thức xử phạt, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có tiêu chí về mức độ giáo dục, răn đe và tính hợp lý, tính khả thi của việc áp dụng hình thức, mức phạt; quy định trình tự, thủ tục xử phạt chặt chẽ hơn, có tính khả thi cao hơn; bổ sung quy định về kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính...

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp cũng sẽ nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng và trình Chính phủ nghị định về công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý trách nhiệm trong việc thực thi pháp luật của người có thẩm quyền XLVPHC; tổ chức thẩm định và phối hợp với các bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ ban hành các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước bảo đảm tính nghiêm khắc, răn đe và phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm hành chính.

**3. Kiến nghị của cử tri tỉnh Đắk Lắk:**

- Đề nghị sớm ban hành các nghị định hướng dẫn thi hành Luật XLVPHC;
- Đề nghị sớm ban hành văn bản hướng dẫn về tổ chức bộ máy triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về XLVPHC của Bộ

Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương; tổ chức bộ máy triển khai thực hiện hoạt động bồi thường của Nhà nước, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cũng như xác định rõ ràng trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong triển khai hoạt động này.

***Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:***

- Ngày 20 tháng 6 năm 2012, Quốc hội thông qua Luật XLVPHC. Để triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1473/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai và Danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC theo hướng giảm số lượng các nghị định quy định chi tiết cần ban hành (từ gần 130 nghị định hiện hành xuống 56 nghị định), góp phần kiểm soát tình hình ban hành văn bản; bảo đảm tính đơn giản, gọn nhẹ, minh bạch, tránh tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các nghị định; tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc chấp hành pháp luật và cho các công chức trong thực thi công vụ; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và chấm dứt tình trạng trước đây về nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh XLVPHC.

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1473/QĐ-TTg, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 3889/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ công tác liên ngành triển khai Luật XLVPHC để theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn việc soạn thảo các nghị định, nhằm hạn chế tối đa tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các nghị định và đẩy nhanh tiến độ soạn thảo.

Do các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC có nội dung phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nên ngày 17/01/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng đã ban hành Quyết định số 82/QĐ-BTP về việc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định các dự thảo nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Hội đồng gồm các thành viên là đại diện của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các chuyên gia để tư vấn thẩm định tất cả các dự thảo nghị định nhằm bảo đảm chất lượng cũng như tính khả thi, tính hợp lý, tính đồng bộ, tính thống nhất của các nghị định. Đây được coi là một trong những giải pháp đột phá trong công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật nói chung và các nghị định quy định chi tiết luật, pháp lệnh nói riêng.

Tính đến thời điểm hiện nay, đã có 51 Nghị định đã được Hội đồng tư vấn thẩm định liên ngành tiến hành thẩm định, trong đó, 05 Nghị định đã được Chính phủ ban hành, 20 Nghị định đã được lấy ý kiến thành viên Chính phủ; 26 dự thảo Nghị định đang được chỉnh lý theo ý kiến của Hội đồng tư vấn thẩm định và phần đầu những nghị định này sẽ được Chính phủ ban hành trong tháng 9 năm 2013.

Như vậy, có thể khẳng định trong thời gian qua với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự quan tâm sát sao của Bộ trưởng, Thủ



trường cơ quan ngang Bộ, cùng với sự nỗ lực của Bộ Tư pháp, một khối lượng công việc lớn đã được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này, số lượng văn bản cần ban hành để kịp có hiệu lực với Luật XLVPHC chưa bảo đảm tiến độ là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

**Thứ nhất**, trong quá trình xây dựng các nghị định xử phạt vi phạm hành chính, có khó khăn lớn trong việc phân định phạm vi điều chỉnh giữa các nghị định cũng như việc xử lý các vấn đề chồng lấn, chồng chéo giữa các nghị định trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.


**Thứ hai**, Luật XLVPHC có nội dung phức tạp, nhiều điểm mới so với Pháp lệnh trước đây; tư duy về cách thể hiện kỹ thuật xây dựng văn bản cũng có sự thay đổi lớn, nội dung của nhiều nghị định rất phức tạp, có phạm vi ảnh hưởng rộng, trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp (ví dụ: các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải, đặc biệt là giao thông đường bộ; lĩnh vực bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, thương mại...), nên việc soạn thảo phải hết sức thận trọng, phải bảo đảm trình tự, thủ tục ban hành văn bản theo quy định của pháp luật, nhất là yêu cầu tổ chức lấy kiến sâu rộng các đối tượng chịu sự tác động của văn bản. Do đó, các Bộ, cơ quan ngang Bộ rất cần có thêm thời gian nghiên cứu soạn thảo các nghị định, đặc biệt là mô tả cụ thể, chính xác hành vi vi phạm hành chính, quy định hình thức xử phạt, đặc biệt là phạt tiền, tước quyền sử dụng giấy phép đối với một số hành vi cần chỉnh sửa để phù hợp tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, với điều kiện kinh tế - xã hội, thu nhập của người dân. Quá trình này cần rất nhiều thời gian công sức, vì vậy việc ban hành các nghị định chưa theo đúng tiến độ đề ra.

Tuy nhiên, Luật XLVPHC với số lượng 142 điều, được quy định tương đối cụ thể, do đó, rất nhiều các quy định của Luật có thể thực hiện được ngay kể từ ngày có hiệu lực, mà không phải chờ ban hành nghị định, như các quy định về hình thức, thủ tục và thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền tạm giữ người, thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm... Đối với việc các nghị định quy định chi tiết Luật XLVPHC chưa ban hành kịp với thời điểm Luật XLVPHC có hiệu lực thi hành, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội (Báo cáo số 248/BC-CP ngày 24/6/2013 về tình hình xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính). Trên cơ sở Báo cáo này, Bộ Tư pháp đã đề xuất Chính phủ đưa vào Nghị quyết số 83/NQ-CP về phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2013 của Chính phủ chủ trương tiếp tục áp dụng quy định tại các Nghị định hiện hành và các biểu mẫu quyết định, biên bản kèm theo các Nghị định này nếu không trái với tinh thần của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Thực hiện Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai và Danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành pháp luật về XLVPHC, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Đề án "Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về XLVPHC của Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp

địa phương”, dự thảo Đề án đã được gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương và chỉnh lý, hoàn chỉnh. Hiện nay dự thảo Đề án đã được Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Về tổ chức bộ máy làm công tác bồi thường của Nhà nước, trên cơ sở Luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của nhà nước, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ thành lập Cục Bồi thường nhà nước trực thuộc Bộ Tư pháp; phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV ngày 19/10/2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về bồi thường nhà nước. Theo đó, Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp được giao thực hiện nhiệm vụ về hành chính tư pháp đảm nhận nhiệm vụ tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về bồi thường nhà nước. Bên cạnh đó, hiện nay Bộ Tư pháp đang phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV, trong đó dự kiến có quy định về tổ chức thuộc Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ này.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp trả lời 36 kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XIII (34 kiến nghị do Ban Dân nguyện, Ủy ban thường vụ Quốc hội chuyển; 02 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển) liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ, xin kính gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Dân nguyện - Ủy ban thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, trả lời cử tri. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTGP Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để theo dõi, thực hiện);
- Các Sở Tư pháp, Cục THADS (nơi có kiến nghị);
- Lưu: VT, TH.

